

# HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên gói mua sắm: Lịch bloc Tết Ất Ty 2025

Phát hành ngày: 18/09/2024

Tổ chào hàng cạnh tranh



Tổng Giám đốc duyệt



Nguyễn Văn Học

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

|            |   |
|------------|---|
| Chủ đầu tư | Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên |
| Dự án      | Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên   |
| ĐKHĐ       | Điều kiện của hợp đồng  |
| HSYC       | Hồ sơ yêu cầu   |
| HSĐX       | Hồ sơ đề xuất   |
| VND        | Đồng Việt Nam   |

# **Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU**

## **Mục 1. Phạm vi gói thầu**

1. Bên mời thầu Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

- Tên gói thầu: Mua sắm lịch bloc Tết Ất Ty 2025.

2. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn Chi phí SXKD Công ty.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 50 ngày.

## **Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu**

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu.

## **Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp hồ sơ tham dự gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

## **Mục 4. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp Đơn chào hàng và Bảng giá chào của hàng hóa theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc nêu trong Bảng giá chào của hàng hóa với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì đơn chào hàng của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp chào giá. Không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

4. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

#### **Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng**

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.
2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. Hồ sơ đề xuất cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến Hồ sơ đề xuất được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong Hồ sơ đề xuất có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

#### **Mục 6. Thành phần của Hồ sơ đề xuất**

HSĐX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm **01 bản gốc và 01 bản chụp** bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03 Chương III;
3. Bản cam kết thực hiện gói thầu Mẫu số 02 Chương III;
4. Các nội dung khác:
  - Bản sao Giấy phép kinh doanh;
  - Bản giới thiệu Công ty;
  - Bản sao HĐ đã thực hiện có giá trị tối thiểu 3.600.000.000 VNĐ;
  - Nhà thầu đề xuất – diễn giải ý tưởng, chủ đề thiết kế;
  - Nhà thầu có bản cam kết cung cấp mẫu thật để bên mời thầu kiểm tra đối chiếu với các thông số đã yêu cầu trong vòng 07 ngày từ ngày ký hợp đồng. Trong trường hợp mẫu thật không đạt yêu cầu, nhà thầu phải cung cấp lại bản in nhưng không vượt quá 07 ngày.
  - Thiết kế trọn bộ.

#### **Mục 7. Giá chào và giảm giá**

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSĐX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSĐX và được mở đồng thời cùng HSĐX của nhà thầu; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSĐX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại.

5. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì nhà thầu có thể chào một hoặc nhiều phần của gói thầu. Nhà thầu phải chào đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì phải nêu rõ cách thức và giá trị giảm giá cho từng phần.

### **Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSĐX**

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐX là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSĐX đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

### **Mục 9. Quy cách HSĐX**

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 01 bản chụp HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSĐX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSĐX, HSĐX sửa đổi, HSĐX thay thế của nhà thầu phải được

niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSĐX của nhà thầu bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

### **Mục 10. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSĐX**

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu là 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 09 năm 2024.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả nhà thầu nộp HSĐX trước thời điểm đóng thầu, kể cả trường hợp nhà thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ bên mời thầu. Trường hợp chưa mua HSYC thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán HSYC khi HSĐX được tiếp nhận. Trường hợp nhà thầu nộp HSĐX sau thời điểm đóng thầu thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐX thì nhà thầu nộp HSĐX thay thế hoặc HSĐX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

### **Mục 11. Mở thầu**

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSĐX của các nhà thầu vào lúc 09 giờ 00 ngày 27 tháng 09 năm 2024 tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex – Tầng 6, Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSĐX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSĐX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá

chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSĐX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập thì còn phải đọc giá chào và giá trị giảm giá (nếu có) cho từng phần. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSĐX nào khi mở thầu, trừ các HSĐX nộp sau thời điểm đóng thầu.

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở thầu sẽ được gửi cho tất cả các nhà thầu tham dự thầu.

### **Mục 12. Làm rõ HSĐX**

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của bên mời thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản yêu cầu nhà thầu làm rõ HSĐX của nhà thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu muộn nhất sau 03 ngày có thời điểm đóng thầu và phù hợp với tiến độ đánh giá HSĐX. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSĐX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp và không thay đổi giá chào.

### **Mục 13. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

### **Mục 14. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

3. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

### **Mục 15. Phạt vi phạm hợp đồng**

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

#### **Mục 16. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu**

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Văn phòng – Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex,

- Tầng 6 Tòa nhà Mipec 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội,

- Điện thoại: 024 3516 1400; Fax 024 3516 0670.

## BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

*(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)*

| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm |  |  | Các yêu cầu cần tuân thủ  |                               |                           | Tài liệu cần nộp                  |
|--------------------------------------|--|--|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|
| TT                                   | Mô tả  | Yêu cầu  | Nhà thầu độc lập          | Nhà thầu liên danh            |                           |                                   |
|                                      |  |  |                           | Tổng các thành viên liên danh | Từng thành viên liên danh |                                   |
| 1                                    | <b>Thực hiện nghĩa vụ thuế</b>                               | Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.  | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Nội dung cam kết theo đơn dự thầu |
| 2                                    | <b>Năng lực tài chính</b>                                    |  |                           |                               |                           |                                   |
| 2.1                                  | <b>Kết quả hoạt động tài chính</b>                           | Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương.<br><br>(Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)           | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Thể hiện qua BCTC 03 năm gần nhất |
| 2.2                                  | <b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)</b> | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 6.000.000.000 VND. | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Phải thỏa mãn yêu cầu này     | Không áp dụng             | Thể hiện qua BCTC 03 năm gần nhất |

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

### Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo đúng nội dung nêu tại bảng sau, thời gian thực hiện trong 50 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

| STT | Quy cách sản phẩm  | ĐVT  | Số lượng |
|-----|--|------|----------|
| I   | <b>BỘ LỊCH BLOC 2025</b>   |      |          |
| 1   | <b>LỊCH BLOC 2025</b><br><b>Khánh lịch</b><br><b>Chất liệu: Sơn mài</b><br>Kích thước: (29,5cm x 60cm)<br>Cốt gỗ dày 5mm, phủ sơn lót màu 2 mặt<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Phủ bạc cốt nền tạo độ sâu và sáng của tranh</li> <li>- Bề mặt phủ bóng</li> <li>- Họa văn hoa tiết theo maket</li> </ul> <b>Ruột Block:</b> Lịch bloc 367 tờ<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- KT ruột: (25cm x 35cm)</li> <li>- 1 bìa ngoài in giấy Couches Matt 250g, in 4 màu cán mờ, ép nhũ kim chữ "Chúc mừng năm mới".</li> <li>- Ruột in giấy Couches Matt 60.2g, in 4/0 màu. 365 tờ ruột in theo thiết kế riêng</li> <li>- 01 tờ bìa cuối in thông tin Công ty và số giấy phép</li> </ul> <b>Gia công lịch bloc</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có móc treo 3 khuy chốt sau bìa lịch</li> <li>- Nẹp màu vàng in metalize, bắt bloc vào bìa bloc ốc âm dương.</li> <li>- Có quấn màng co cứng chống xê dịch khi vận chuyển</li> </ul> | Cuốn | 5,700    |
| 2   | <b>TÚI HỘP ĐỰNG LỊCH BLOC</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (30,5cm x 61,5cm x 4cm)</li> <li>- Chất liệu: Giấy DL250, bồi sóng E 2 lớp đáy trắng, láng mờ,</li> <li>- In 4 màu, cán mờ mặt ngoài.</li> <li>- <b>Gia công:</b> Bế, xỏ dây nút 2 đầu, dán thành phẩm.</li> <li>- Đóng thùng carton: 5 cuốn/thùng</li> <li>- Kích thước: (62,5cm x 31cm x 23cm)</li> <li>- Carton sóng 5 lớp 2 mặt vàng, in thông tin 1 màu mặt ngoài.</li> </ul>   | Bộ   | 5,700    |
| II  | <b>CHI PHÍ KHÁC</b>  |      |          |
| 1   | <b>Chi phí thiết kế bộ ấn phẩm lịch bloc 2025</b><br>Gồm: Khánh lịch, ruột lịch, túi hộp đựng lịch   | Gói  | 1        |
| 2   | <b>Phí xin giấy phép xuất bản lịch bloc 2025</b>   | Gói  | 1        |

### Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

#### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt]

Tên dự án: \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm kèm hồ sơ yêu cầu do \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu] phát hành, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

| 1   | 2                 | 3           | 4        | 5       | 6                       |
|-----|-------------------|-------------|----------|---------|-------------------------|
| STT | Danh mục hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền<br>(Cột 4x5) |
| 1   | Hàng hoá thứ 1    |             |          |         | M1                      |
| 2   | Hàng hoá thứ 2    |             |          |         | M2                      |
|     | ....              |             |          |         |                         |
| n   | Hàng hoá thứ n    |             |          |         | Mn                      |
|     | Công              |             |          |         | <b>M=M1+M2+...+Mn</b>   |
|     | Thuế GTGT 08%     |             |          |         | <b>M*08%</b>            |
|     | Tổng cộng chi phí |             |          |         | <b>M+M*08%</b>          |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

